

CHƯƠNG 4: LUẬT HIẾN PHÁP



Luật Hiến pháp Việt Nam



- Là một ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- Gồm những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản nhất
- Về vấn đề tổ chức quyền lực NN, chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Đối tượng điều chỉnh



- ❖ Những nội dung thuộc quyền lực nhà nước, bản chất nhà nước.
- ❖ Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, các tổ chức và cá nhân thực hiện quyền lực nhà nước.
- ❖ Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.

Phương pháp điều chỉnh

- ❖ Trao quyền
- ❖ Bắt buộc
- ❖ Cấm đoán



Phương pháp điều chỉnh

❖ *Phương pháp trao quyền* là PP mà theo đó pháp luật quy định cho các chủ thể một phạm vi quyền hạn, tương ứng là nghĩa vụ của các chủ thể khác phải tôn trọng việc thực hiện quyền của các chủ thể được trao quyền.

❖ Vd: Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ v.v.. (theo Khoản 1 Điều 80)





Phương pháp điều chỉnh

- ❖ *Phương pháp cấm đoán* là PPĐC mà theo đó pháp luật áp đặt nghĩa vụ lên chủ thể tham gia quan hệ không được thực hiện một hành vi cụ thể.
- ❖ Ngành LHP sử dụng PP này chủ yếu để bảo vệ các quyền tự do cơ bản không bị xâm hại bởi các cơ quan, tổ chức hay cá nhân.
- ❖ ví dụ các quy định: *“không ai được bóc lột, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác”* - Đoạn 2 khoản 2 Điều 21 Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2013

Phương pháp điều chỉnh

- ❖ *Phương pháp bắt buộc là phương pháp điều chỉnh mà theo đó pháp luật áp đặt một nghĩa vụ xử sự, hay nói cách khác là nghĩa vụ thực hiện một hành vi nhất định lên các chủ thể tham gia quan hệ.*
- ❖ Ngành LUẬT HIẾN PHÁP sử dụng phương pháp này để quy định các nghĩa vụ cơ bản của người dân,
- ❖ ví dụ “*mọi người ...có nghĩa vụ bảo vệ môi trường*”? “*công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc*”- Khoản 3 Điều 71 Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2013

Nguồn của luật Hiến pháp



- Hiến pháp
- Các đạo luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan NN
- Các pháp lệnh, nghị định (liên quan đến các lĩnh vực mà LHP điều chỉnh)



1. Chế độ chính trị

- ❖ Nội bản chất của nhà nước
- ❖ Mục đích hoạt động của nhà nước
- ❖ Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng
- ❖ Chính sách dân tộc
- ❖ Phương thức sử dụng quyền lực nhà nước
- ❖ Quy định nguyên tắc bầu cử
- ❖ Chính quyền nhân dân
- ❖ Quy định đường lối đối ngoại
- ❖ Khẳng định quyền dân tộc cơ bản



1. Chế độ chính trị

❖ **Mục đích hoạt động: Thực hiện các chức năng của nhà nước**

- Chức năng chính trị
- Chức năng xã hội.
- Chức năng bảo vệ trật tự pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội.
- Chức năng bảo vệ đất nước.
- Chức năng quan hệ với các nước khác.

1. Chế độ chính trị



Vai trò lãnh đạo của Đảng:

- ❖ Nội dung lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng,
- ❖ bảo đảm tính định hướng chính trị cho sự phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- ❖ Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách lớn, định hướng cho sự phát triển của toàn xã hội trên tất cả các lĩnh vực trong từng thời kỳ nhất định.

1. Chế độ chính trị

❖ Chính sách dân tộc:

Điều 5 Hiến pháp 2013 quy định:

- “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.
- Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển;
- Nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.
- Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt



1. Chế độ chính trị



Phương thức sử dụng quyền lực nhà nước:

- ❖ *Dân chủ đại diện* là phương thức thực hiện quyền lực nhà nước cơ bản và phổ biến nhất của nhân dân.
- ❖ Theo đó, nhân dân thông qua các cơ quan đại biểu do mình bầu ra và ủy thác quyền lực như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp;
- ❖ Điều 69 HP 2013: "*Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*".

1. Chế độ chính trị

❖ Quy định nguyên tắc bầu cử:

❖ Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu trong bầu cử

❖ Bảo đảm để mọi công dân không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú.

❖ Bình đẳng trong bầu cử là nguyên tắc nhằm bảo đảm để mọi công dân đều có cơ hội ngang nhau tham gia bầu cử, nghiêm cấm mọi sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào.



1.Chế độ chính trị

Quyền lực thuộc về nhân dân:

- ❖ Điều 6 HP 2013: "Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước“.
- ❖ Điều 14 HP 2013: *“Ở nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa-xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.*
- ❖ Điều 53 Hiến pháp năm 2013 thể hiện: "Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý" đã khẳng định quyền sở hữu của Nhân dân



1. Chế độ chính trị



Đường lối đối ngoại: Điều 12 HP 2013:

- Độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;
- Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi;
- Tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên;
- Là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

2. Chế độ kinh tế

- ❖ Hiến pháp 2013 xác định nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.
- ❖ Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân.
- ❖ Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.



2.Chế độ kinh tế

- ❖ Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước.
- ❖ Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa.



3. Những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước

- Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân
- Quyền lực Nhà nước thống nhất
- Đảng cộng sản lãnh đạo đối với nhà nước
- Tập trung dân chủ
- Pháp chế xã hội chủ nghĩa
- Bảo đảm sự đoàn kết và bình đẳng giữa các dân tộc



NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



a. Cơ quan quyền lực nhà nước



- ❖ **Quốc hội:** là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam do cử tri cả nước bầu ra
- ❖ **Hội đồng nhân dân:** là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương do nhân dân địa phương bầu ra.

a. Cơ quan quyền lực nhà nước

Quốc hội thành lập các cơ quan chuyên môn gồm:

- ❖ Hội đồng dân tộc;
- ❖ 9 Ủy ban, gồm:
 - + Ủy ban pháp luật;
 - + Ủy ban tư pháp;
 - + Ủy ban kinh tế;
 - + Ủy ban tài chính, ngân sách;
 - + Ủy ban quốc phòng và an ninh;
 - + Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng;
 - + Ủy ban về các vấn đề xã hội;
 - + Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường;
 - + Ủy ban đối ngoại;



a. Cơ quan quyền lực nhà nước

❖ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Hội đồng nhân dân đại biểu cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương.

- Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương về kinh tế, văn hoá, xã hội...;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân;
- Giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương.



a. Cơ quan quyền lực nhà nước

❖ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

- Hội đồng nhân dân có ba chức năng:
 - + Quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương;
 - + Bảo đảm việc thực hiện các quy định và quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên và trung ương ở địa phương;
 - + Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước cùng cấp và cấp dưới.



a. Cơ quan quyền lực nhà nước

❖ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

- Có quyền giám sát đối với các cơ quan địa phương cùng cấp, gồm ủy ban nhân dân, tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (nếu có)
- Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các thành viên của ủy ban nhân dân cùng cấp.
- Đại biểu HĐND có quyền chất vấn đối với thành viên ủy ban nhân dân, Chánh án tòa án nhân dân và Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (nếu có)

b. Cơ quan quản lý nhà nước





Cơ quan quản lý nhà nước



Chính phủ

Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.

- ❖ Thống nhất quản lý các lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc.
- ❖ Chịu trách nhiệm trước Quốc hội.
- ❖ Đứng đầu là Thủ tướng.

a. Cơ quan quản lý

❖ CHÍNH PHỦ

- CP do Quốc hội thành lập = Nhiệm kỳ của QH. Khi QH hết nhiệm kỳ, CP tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới thành lập Chính phủ mới.
- Chính phủ gồm có Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, các bộ trưởng và các thành viên khác.
- Ngoài Thủ tướng, các thành viên khác của Chính phủ không nhất thiết là đại biểu Quốc hội.



Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP



Là những cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước. Đứng đầu là Bộ trưởng, Bộ trưởng là thành viên của Chính phủ.

a. Cơ quan quản lý

BỘ VÀ CƠ QUAN NGANG BỘ

- ❖ Bộ trưởng là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu Bộ, lãnh đạo công tác của Bộ; chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công; tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi toàn quốc.
- ❖ Bộ trưởng làm việc theo chế độ thủ trưởng và Quy chế làm việc của Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

a. Cơ quan quản lý

BỘ VÀ CƠ QUAN NGANG BỘ

- ❖ Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Thứ trưởng) giúp Bộ trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Bộ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
- ❖ Khi Bộ trưởng vắng mặt, một Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy nhiệm thay Bộ trưởng điều hành và giải quyết công việc của Bộ.

Ủy ban nhân dân



- * UBND các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân,
- Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương,
- thực hiện sự quản lý thống nhất mọi mặt đời sống xã hội ở địa phương.
- UBND được tổ chức thành 3 cấp: xã, huyện, tỉnh.

a. Cơ quan quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN

1. Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu,
2. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương
3. Chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
4. Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, số lượng cụ thể Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp do Chính phủ quy định.”

c. Cơ quan xét xử



**TÒA
ÁN
NHÂN
DÂN**

Tòa án nhân dân

Tòa án là cơ quan nhân danh nhà nước thực hiện chức năng xét xử. Bao gồm

- Tòa án nhân dân tối cao
- Tòa án nhân dân cấp cao
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện
- Tòa án quân sự các cấp.

Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân cấp cao

- Tòa án nhân dân cấp cao là cấp thứ ba trong hệ thống gồm 4 cấp của hệ thống Tòa án nhân dân tại Việt Nam.
- Hiện nay, tại Việt Nam có Tòa án nhân dân cấp cao được đặt tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Cơ quan kiểm sát



- Thực hiện quyền công tố
Kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất

Tổ chức các cơ quan kiểm sát

Viện kiểm sát nhân dân tối
cao

Viện kiểm sát
nhân dân cấp
địa phương
tỉnh, huyện



Viện kiểm
sát quân
sự

e. Chủ tịch nước

Chủ tịch nước là người đứng đầu nhà nước, thay mặt nhà nước về đối nội và đối ngoại.



e. Chủ tịch nước

- Chủ tịch nước do Quốc hội bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm theo đề nghị của UBTVQU.
- Nhiệm kỳ của Chủ tịch nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội (5 năm).
- Chủ tịch nước phải chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội.
- Phó Chủ tịch nước giúp Chủ tịch nước làm nhiệm vụ và có thể được Chủ tịch nước uỷ nhiệm làm một số nhiệm vụ.



4. Quyền con người; quyền và nghĩa vụ của công dân

- Ở nước CHXHCN Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.
- Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Quyền và nghĩa vụ của công dân

- ❖ Quyền:
 - + Trong lĩnh vực chính trị
 - + Trong lĩnh vực kinh tế
 - + Trong lĩnh vực văn hoá xã hội
 - + Trong lĩnh vực tự do cá nhân
- ❖ Nghĩa vụ: Đi cùng với quyền công dân